

VỊ TRÍ, VAI TRÒ CỦA NÔNG NGHIỆP, NÔNG DÂN, NÔNG THÔN TRONG THỜI KỲ PHÁT TRIỂN MỚI CỦA ĐẤT NƯỚC

NGUYỄN NGỌC HÀ*

Nông nghiệp, nông dân, nông thôn có vai trò đặc biệt quan trọng đối với mọi quốc gia, có ý nghĩa sống còn đối với những nước nông nghiệp như nước ta. Lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam luôn gắn liền với nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Nhận thức và giải quyết vấn đề “tam nông” có ý nghĩa cực kỳ quan trọng đến ổn định và phát triển của quốc gia, dân tộc.

Nông nghiệp, nông dân, nông thôn có mối quan hệ biện chứng, không thể tách rời. Nông nghiệp là sinh kế của nông dân, là ngành kinh tế bao trùm ở nông thôn; nông dân là chủ thể của nông nghiệp, nông thôn; nông thôn là không gian phát triển của nông nghiệp, nông dân. Từng thành tố được tiếp cận theo các chiều cạnh khác nhau: Nông nghiệp là vấn đề kinh tế; nông thôn là vấn đề dân cư - xã hội; nông dân là vấn đề con người, từ tư cách cá nhân, đến giai tầng xã hội. Phát triển nông nghiệp thuộc đường lối, chính sách kinh tế; xây dựng giai cấp nông dân thuộc chính sách giai cấp, chính sách xã hội; xây dựng, phát triển nông thôn thuộc chính sách kinh tế - xã hội. Vị trí, vai trò

của vấn đề “tam nông” xuất phát từ vị trí, vai trò của từng thành tố và của tổng thể vấn đề này. Mặt khác, ở mỗi giai đoạn phát triển, “tam nông” thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm khác nhau: Thời chiến tập trung huy động sức dân, thời bình thì phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn; nền kinh tế sơ khai thì trọng tâm là bảo đảm lương thực tại chỗ; nền kinh tế thị trường, hội nhập thì bảo đảm an ninh lương thực, sản xuất hàng hóa và xuất khẩu nông sản. Vấn đề ruộng đất trong cách mạng dân tộc dân chủ có mục tiêu là “người cày có ruộng”, thực chất là vấn đề giai cấp; trong thời kỳ đổi mới, hội nhập thì tập trung phát huy nguồn lực, giá trị đất đai cho phát triển, trọng tâm là vấn đề kinh tế, chuyển dịch cơ cấu

kinh tế, xã hội, nâng cao đời sống nông dân. Nông dân là lực lượng chính sản xuất nông nghiệp, kinh tế nông thôn, đồng thời là nguồn nhân lực cho công nghiệp hóa. Nông thôn, trong thời chiến là hậu phương, là một chiến trường chính; trong thời bình là không gian phát triển... Vị trí, vai trò của vấn đề “tam nông” có những chuyển biến ở từng thời kỳ.

Vị trí, vai trò của nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong xã hội “trọng nông” và chuẩn bị tiền đề cho đẩy mạnh công nghiệp hóa

Đối với nước ta, ở thời kỳ tiền công nghiệp hóa, *nông nghiệp là nghề gốc, ngành kinh tế bao trùm,*

*PGS,TS, Phó Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản

chiếm tỷ lệ tuyệt đối trong tổng thu nhập quốc dân. Việt Nam là một nước nông nghiệp, quy luật phát triển của xã hội Việt Nam là “Dĩ nông vi bản”. Gắn với vị trí, vai trò quan trọng hàng đầu của nông nghiệp, đất đai là tư liệu sản xuất chủ yếu, thủy lợi là dịch vụ công quan trọng bậc nhất. Ngay từ khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa mới được thành lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định nền kinh tế nước ta lấy canh nông làm gốc, muốn giàu mạnh thì phải phát triển nông nghiệp. Người nhấn mạnh đến vị trí, vai trò của nông nghiệp bằng nhiều từ khác nhau: Nông nghiệp là gốc, nông nghiệp là chính, nông nghiệp là mặt trận chính, nông nghiệp là mặt trận cơ bản, nông nghiệp là việc quan trọng nhất, là nền tảng để phát triển kinh tế xã hội chủ nghĩa...

Vai trò hàng đầu của nông nghiệp là bảo đảm lương thực cho toàn dân, không để nạn đói xảy ra và trên cơ sở đó để ổn định xã hội. Nông nghiệp phát triển là cơ sở cho kinh tế nông thôn phát triển, nhất là các ngành, nghề tiểu thủ công nghiệp; nâng cao đời sống nhân dân; tạo nên sự trù phú của nông thôn; là nguồn lực vật chất quan trọng cho đời sống văn hóa - xã hội của nông thôn. Đối với nhà nước, qua các chính sách về ruộng đất và nông nghiệp để tập hợp, duy trì bộ máy quan lại; thuế điền thổ, thuế nông nghiệp, nghĩa vụ lương thực là nguồn thu chủ yếu. Về quân sự, “Thực túc thì binh cường”, nông

nh nghiệp bảo đảm cho quân đội “ăn no, đánh thắng”.

Trong mối quan hệ với công nghiệp hóa, hiện đại hóa, sự phát triển của nông nghiệp có ý nghĩa là cơ sở, tiền đề quan trọng. Chỉ trên cơ sở nông nghiệp đã bảo đảm các chức năng chính yếu của mình mới có thể tạo cơ sở tương đối vững chắc cho công nghiệp hóa. Ở nước ta, từ năm 1960 đã bắt đầu quá trình công nghiệp hóa ở miền Bắc và sau đó là trên phạm vi cả nước, “ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý”, trong khi nông nghiệp lại gặp nhiều khó khăn, sa sút; để rồi những năm 80 của thế kỷ XX phải trở lại với quan điểm “coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu”⁽¹⁾. Cũng chỉ đến khi nông nghiệp đã có bước phát triển ngoạn mục những năm đầu đổi mới, nhất là từ sau Nghị quyết số 10-NQ/TU (ngày 5-4-1988), khi đã bảo đảm an ninh lương thực và có xuất khẩu, đất nước về cơ bản ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, Đảng ta mới quyết định đưa đất nước chuyển sang thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (tại Đại hội VIII của Đảng, năm 1996). Thậm chí, công nghiệp hóa nông nghiệp, nông thôn còn đi trước một bước (từ Hội nghị Trung ương 5, khóa VII, tháng 6-1993), tạo đà để chuyển đất nước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Vị trí bệ đỡ của nông nghiệp đối với công nghiệp trong thời kỳ chuẩn bị tiền đề cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa chính là bảo

đảm an ninh lương thực, thực phẩm cho khu vực công nghiệp, đô thị và toàn xã hội; cung ứng nguyên liệu cho phát triển các ngành công nghiệp nhẹ, chế biến; cung cấp nguồn vốn tích lũy ban đầu cho công nghiệp thông qua xuất khẩu để lấy ngoại tệ nhập khẩu các máy móc, thiết bị công nghiệp; là thị trường tiêu thụ sản phẩm của công nghiệp (máy móc, thiết bị, phân bón, hóa chất, điện...)... Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Nông nghiệp không phát triển thì công nghiệp không phát triển được là theo ý nghĩa đó.

Nông dân chiếm đại đa số trong xã hội, nhân lực chủ yếu của nền sản xuất vật chất xã hội, sáng tạo và phát triển đời sống văn hóa dân gian, đồng thời là nguồn binh lực chủ yếu qua chế độ nghĩa vụ binh dịch với nhà nước hoặc tham gia các cuộc khởi nghĩa, các cuộc cách mạng có ý nghĩa thúc đẩy tiến bộ xã hội - Sự ổn định và phát triển của cư dân nông thôn đóng vai trò quyết định bảo đảm ổn định xã hội. Bởi vậy, các triều đại phong kiến trước đây luôn duy trì ruộng công làng xã được phân phối bình quân cho nông dân, hạn chế xung đột xã hội nông thôn; thực hiện các cuộc khẩn hoang, lập làng, lập ấp để ổn định cuộc sống cho những người nông dân phiêu bạt; thực hiện “ngụ binh ư nông” để vừa duy trì nhân lực

(1) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1982, t. I, tr. 62.

cho phát triển nông nghiệp, vừa nuôi dưỡng nguồn binh lực cho nền quốc phòng toàn dân.

Từ vị trí, vai trò đặc biệt đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta luôn quan tâm xây dựng giai cấp nông dân: Tiến hành cải cách ruộng đất, biến ước mơ ngàn đời của người nông dân thành hiện thực; đầu tư phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn để ổn định và nâng cao đời sống của nông dân; xây dựng đời sống mới, phát triển văn hóa giáo dục để bài trừ hủ tục, nâng cao trình độ mọi mặt cho nông dân; từng bước phát huy quyền làm chủ của nông dân trong mọi mặt của đời sống xã hội nông thôn.

Không chỉ là nguồn nhân lực chủ yếu trong nông nghiệp và kinh tế nông thôn, sự lớn mạnh của giai cấp nông dân, nhất là về trình độ văn hóa, còn là nguồn nhân lực trực tiếp và chủ yếu của quá trình tiến công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Nông thôn là địa bàn chủ yếu, quyết định sự ổn định và phát triển đất nước. Về kinh tế, nông thôn là địa bàn chính cung cấp hầu hết sản phẩm thiết yếu bảo đảm đời sống xã hội, một phần cho xuất khẩu. Về xã hội, nông thôn là địa bàn sinh sống của tuyệt đại đa số người dân, chủ yếu và trước hết là nông dân, thợ thủ công, tiếp đến là trí thức và những người có uy tín trong xã hội, với đời sống xã hội vô cùng phong phú. Tại đây, cách mạng ruộng đất có vai trò đặc biệt quan trọng trong cách mạng xã hội. Về văn hóa, nông

thôn sáng tạo và nuôi dưỡng đời sống văn hóa dân gian truyền thống, giàu bản sắc. Nông thôn rộng lớn, có thể cung cấp các nhu yếu phẩm, nhất là lương thực; nơi cư trú của nông dân, nguồn binh lực vô tận và vô địch, trong những làng quê như những thành lũy thu nhỏ, luôn là hậu phương vững chắc, chiến trường chính, địa bàn tác chiến sở trường của các cuộc khởi nghĩa, kháng chiến, chiến tranh giải phóng ở Việt Nam. Nông thôn là nơi cung cấp nguồn nhân lực, tích lũy ban đầu, thị trường tiêu thụ và đặc biệt là nguồn lực về đất đai cho công nghiệp hóa. Một số lĩnh vực thuộc kinh tế nông thôn, nhất là tiểu thủ công nghiệp, chế biến nông sản tham gia trực tiếp quá trình công nghiệp hóa.

Vị trí, vai trò của nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa

Trong thời kỳ này, tính chất nông nghiệp truyền thống vẫn còn, song dần chuyển mạnh sang sản xuất hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao giá trị gia tăng; chú trọng liên kết, hợp tác hình thành vùng sản xuất lớn, tạo ra sản phẩm an toàn, có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu thị trường. Nông nghiệp tiếp tục duy trì tăng trưởng dựa nhiều vào sức lao động, tài nguyên thiên nhiên và hóa chất trong sản xuất, nhưng nông nghiệp hữu cơ bắt đầu phát triển trên

quy mô lớn. Nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp dựa trên tài nguyên, tri thức địa phương, chứa đựng, chuyển tải các giá trị sinh thái, bản sắc văn hóa có ý nghĩa nâng cao giá trị nông sản ngày càng được coi trọng.

Dù không còn ở vị trí “mặt trận hàng đầu”, nhưng bước chuyển mạnh mẽ và khá toàn diện nêu trên tiếp tục khẳng định vai trò quan trọng của nông nghiệp trong giai đoạn này, thể hiện trên những mặt cơ bản sau:

Nông nghiệp có sứ mệnh bảo đảm an ninh lương thực, củng cố an ninh lương thực quốc gia ngày càng vững chắc. Khi lao động nông nghiệp và diện tích đất nông nghiệp dần thu hẹp, nguồn lương thực, thực phẩm vẫn đáp ứng nhu cầu trong nước và phục vụ cho xuất khẩu; lưu chuyển hàng hóa nông sản và các cân đối lớn về lương thực, thực phẩm giữa các vùng, miền trong cả nước bảo đảm trong mọi hoàn cảnh. Đây là một điều kiện quyết định bảo đảm ổn định xã hội trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Vai trò “trụ đỡ” của nông nghiệp đối với nền kinh tế tiếp tục được khẳng định. Nông nghiệp không còn chiếm tỷ lệ cao hàng đầu trong cơ cấu nền kinh tế quốc dân, nhưng giá trị tuyệt đối tăng lên nhanh chóng; là một trụ cột bảo đảm tăng trưởng ổn định của nền kinh tế, góp phần quan trọng ổn định kinh tế vĩ mô. Tốc độ tăng trưởng ngành nông nghiệp Việt Nam tương đối bền

vững, ổn định, kể cả khi phải chịu tác động mạnh của thiên tai, dịch bệnh, khủng hoảng tài chính⁽²⁾.

Các sản phẩm nông nghiệp đáp ứng dồi dào yêu cầu ngày càng cao nhu cầu tiêu dùng và làm nguyên liệu cho phát triển một số ngành công nghiệp trong nước, là đầu vào cho công nghiệp chế biến, thị trường hàng hóa nông sản và các doanh nghiệp nông nghiệp phát triển. Các lĩnh vực chế biến và tiêu thụ lúa, gạo, thủy sản, đồ gỗ, rau quả,... tăng trưởng nhanh, giá trị ngày càng lớn, thị trường mở rộng cả trong nước và nước ngoài.

Xuất khẩu với số lượng và kim ngạch ngày càng tăng. Nông sản Việt Nam đã có mặt tại gần 200 quốc gia và vùng lãnh thổ; một số mặt hàng nông sản xuất khẩu của Việt Nam đứng “tốp” đầu trên thế giới⁽³⁾. Cán cân thương mại liên tục xuất siêu, góp phần bảo đảm cân đối xuất, nhập khẩu. Chế biến và xuất khẩu các sản phẩm nông nghiệp là thế mạnh của các doanh nghiệp trong nước, đồng thời thu hút ngày càng nhiều doanh nghiệp nước ngoài. Xuất khẩu nông sản là một hướng đi thành công trong hội nhập kinh tế quốc tế, đồng thời tác động tích cực trở lại nền kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Nông nghiệp tạo việc làm, thu nhập cho số lượng lớn lao động⁽⁴⁾. Tỷ trọng thu nhập từ nông nghiệp của hộ gia đình nông dân có xu hướng giảm, nhưng vẫn là nguồn thu nhập quan trọng bảo đảm

và nâng cao cuộc sống của đa số nông hộ; là một nguồn tích lũy để phát triển kinh tế nông thôn. Nông nghiệp góp phần tích cực vào xóa đói, giảm nghèo. Xuất hiện ngày càng nhiều hộ nông dân có thu nhập cao từ sản xuất, kinh doanh nông nghiệp.

Nông dân vẫn chiếm tỷ lệ cao trong cơ cấu lao động xã hội, nhưng giảm mạnh, tính thuần nông dân mờ dần; chuyển dịch nhanh sang lao động phi nông nghiệp. Nhiều người rời nông thôn tham gia các lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ tại đô thị và là nguồn nhân lực chính trong các khu công nghiệp; ngoài ra còn tham gia xuất khẩu lao động. Nông dân ngày càng nắm vững và ứng dụng kỹ thuật, công nghệ cao một cách hiệu quả; liên kết sản xuất và sản xuất theo chuỗi giá trị, gắn với thị trường. Hộ gia đình nông dân có vai trò nòng cốt trong sản xuất nông nghiệp, tham gia phát triển các lĩnh vực kinh tế nông thôn (tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, thương mại...)⁽⁵⁾. Mô hình kinh tế nông nghiệp tổng hợp, trang trại phát triển. Xuất hiện ngày càng nhiều doanh nghiệp nông nghiệp. Nông dân bước đầu phát huy được vai trò chủ thể trong xây dựng nông thôn mới.

Trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, vị trí, vai trò của nông thôn ngày càng được nhận diện đầy đủ và phát huy mạnh mẽ hơn. Cùng với chức năng kinh tế tiếp tục được khẳng định, các chức năng xã hội, văn hóa, không gian phát triển

và môi trường càng thể hiện đậm nét. Chương trình Xây dựng nông thôn mới đạt những kết quả quan trọng⁽⁶⁾; các thiết chế, hạ tầng kinh tế - xã hội cơ bản ở nông thôn (điện, đường, trường, trạm xá, nước sạch, thông tin liên lạc) ngày càng đồng bộ, hiện đại; trình độ, năng lực và cơ hội phát triển của người dân nông thôn được nâng lên đáng kể. Cơ cấu kinh tế đa ngành, nghề và cơ cấu xã hội đa nghề nghiệp tại khu vực nông thôn được hình thành và phát triển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Nông thôn vẫn là địa bàn cư trú của đa số người dân, dù tỷ lệ có giảm dần⁽⁷⁾. Nông

(2) Tốc độ tăng trưởng của ngành nông nghiệp bình quân 3,12%/năm trong giai đoạn 2011 - 2015, bình quân 2,54%/năm giai đoạn 2016 - 2020. Năm 2021, GDP nông, lâm, thủy sản tăng khoảng 2,85% - 2,9%.

(3) Năm 2021, tổng kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản đạt 48,6 tỷ USD, trong đó chủ yếu là nhờ sản xuất trong nước, một phần nhờ nhập khẩu nguyên liệu, chế biến và tái xuất khẩu.

(4) Năm 2020, lao động nông nghiệp chiếm trên 33,1% tổng lực lượng lao động xã hội.

(5) Năm 2021, lao động trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 45,4% lao động khu vực nông thôn: Tổng cục Thống kê: Thông cáo báo chí tình hình lao động việc làm Quý IV năm 2021 và chỉ số phát triển con người Việt Nam giai đoạn 2016 - 2020, H, 2022.

(6) Đến tháng 7-2021, 64,6% số xã của cả nước đạt chuẩn nông thôn mới.

thôn tiếp tục đóng vai trò tích lũy vốn, nguồn lực đất đai và các nguồn lực khác cho công nghiệp hóa, đô thị hóa; ở vị trí nền tảng thúc đẩy phát triển khu vực phi nông nghiệp; tạo nguồn nguyên liệu quan trọng cho công nghiệp hóa; tham gia trực tiếp vào quá trình công nghiệp hóa với sự xuất hiện ngày càng nhiều cụm, điểm công nghiệp; các sản phẩm tiêu thụ công nghiệp tiếp tục phát triển mạnh; du lịch là hướng đi mới, mang tính đột phá ở nông thôn, nhất là du lịch canh nông, du lịch sinh thái; là thị trường đầu ra cho sản phẩm của khu vực công nghiệp, dịch vụ. Sự phát triển của nông nghiệp, nông thôn góp phần quan trọng nâng cao đời sống của người dân; nông thôn ngày càng khá giả, giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều khu vực nông thôn năm 2020 xuống còn 7,1%. Vị trí địa bàn chiến lược về quốc phòng, an ninh của nông thôn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc tiếp tục được khẳng định. Nông thôn góp phần quan trọng bảo đảm môi trường sinh thái của quốc gia. Đời sống văn hóa tinh thần ở nông thôn ngày càng văn minh, hiện đại, đồng thời giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

Vị trí, vai trò của nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong giai đoạn hoàn thành đầy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa

Nhìn tổng thể, kinh tế nông nghiệp, nông thôn tăng trưởng

chậm, chiếm tỷ trọng thấp, thậm chí rất thấp trong tổng sản phẩm (dù giá trị tuyệt đối vẫn tăng nhanh); giai cấp nông dân giảm trong cơ cấu xã hội, kể cả ở nông thôn; khu vực nông thôn thu hẹp, dần đảm nhiệm một số chức năng của đô thị.

Thành quả của công nghiệp hóa, hiện đại hóa tạo thêm sức ép, gia tăng thách thức nhưng không triệt tiêu, thu hẹp vai trò của nông nghiệp, nông dân, nông thôn; trái lại, khai mở mạnh mẽ những tiềm năng, hỗ trợ thêm động lực và cơ hội phát triển cho nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Thúc đẩy nông nghiệp, nông dân, nông thôn tham gia sâu hơn, chủ động hơn vào quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Nông nghiệp dần trở thành ngành ứng dụng công nghệ cao dưới tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; quá trình số hóa, tự động hóa, sản xuất thông minh diễn ra mạnh mẽ. Tỷ trọng nông nghiệp sơ cấp giảm sâu trong tổng sản phẩm quốc nội (GDP) và tăng tỷ trọng ngành kinh doanh nông nghiệp (ngành công nghiệp thực phẩm cùng với dịch vụ phân phối, kho vận và các dịch vụ khác). Nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp theo mô hình kinh tế tuần hoàn ngày càng phổ biến, giúp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tăng hiệu quả kinh tế, tăng sức cạnh tranh trong nông nghiệp. Khoảng cách giữa nông nghiệp - công nghiệp - dịch

vụ được rút ngắn (hầu hết các ngành nông nghiệp đều sản xuất theo phương thức công nghiệp, ứng dụng công nghệ); giá trị gia tăng cấu thành nông sản được tích hợp giữa giá trị sử dụng, giá trị sinh thái, giá trị văn hóa, giá trị nhân văn... Các sản phẩm nông nghiệp thâm nhập sâu vào thị trường nhờ thương hiệu, “kết nối nông nghiệp với công nghệ chế biến, thị trường, xuất khẩu, chuỗi giá trị toàn cầu”⁽⁸⁾.

Vị trí chiến lược của nông nghiệp, nông dân và nông thôn tiếp tục là trụ đỡ của nền kinh tế - xã hội: Nông nghiệp là nền tảng bảo đảm vững chắc an ninh lương thực quốc gia; duy trì sự tăng trưởng tương đối ổn định, trụ đỡ cho khu vực công nghiệp, dịch vụ khi gặp khủng hoảng, rủi ro; cung ứng nguyên liệu cho sản xuất các ngành công nghiệp mang tính đa chức năng, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của con người (thực phẩm bảo đảm an ninh dinh dưỡng, sản xuất thực phẩm chức năng, dược phẩm, chăm sóc sức khỏe, mỹ phẩm làm đẹp...); tăng xuất khẩu nông sản chất lượng cao và đặc sản, đóng

(7) Dân số trung bình năm 2021 của cả nước ước tính 98,51 triệu người; trong đó, dân số sinh sống ở khu vực nông thôn chiếm 62,9% dân số cả nước (61,94 triệu người). Tổng cục Thống kê, 2022: Số liệu thống kê đến ngày 31-12-2021.

(8) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, t. I, tr. 243.

góp lớn vào hoạt động xuất khẩu, duy trì thặng dư xuất khẩu; tạo cơ hội sinh kế và việc làm cho lao động nông thôn; tạo nguồn thu nhập để nâng cao cuộc sống cho người sản xuất nông nghiệp... Xây dựng các hệ sinh thái nông nghiệp và nâng cao sức cạnh tranh của nông sản, xây dựng vị thế và hình ảnh nông nghiệp Việt Nam không chỉ tạo sự ổn định theo quan điểm truyền thống “phi nông bất ổn”, nông nghiệp thời kỳ này còn tạo nên sự khá giả của nông dân và mặt bằng phát triển cao của nhiều vùng nông thôn.

Nông dân giảm sâu trong cơ cấu xã hội và cơ cấu lao động xã hội, kể cả ngay tại khu vực nông thôn. Trong điều kiện đất nông nghiệp ngày càng thu hẹp, sản xuất thông minh, ứng dụng công nghệ cao, bộ phận nông dân tham gia các lĩnh vực kinh tế nông thôn (dịch vụ, thương mại, tiểu thủ công nghiệp) và công nghiệp ngày càng đông đảo. Thu nhập của người dân nông thôn ngày càng có sự chuyển dịch theo hướng giảm tỷ trọng thu nhập từ hoạt động nông, lâm nghiệp và thủy sản. Hộ gia đình không còn là “tiểu nông”, không còn là chủ thể duy nhất sản xuất nông nghiệp mà dựa vào đa tác nhân liên kết chặt chẽ để sản xuất theo chuỗi giá trị, trong đó nông dân đóng vai trò chủ thể. Thị trường, tiêu chuẩn “đầu vào” và “đầu ra” của sản phẩm, quy trình sản xuất đều theo thị trường, còn hộ gia đình đóng vai trò là người sản

xuất theo hợp đồng kinh tế (có thể thông qua hợp tác xã). Yếu tố doanh nghiệp ngày càng gia tăng, một bộ phận trở thành chủ doanh nghiệp nông nghiệp, công nhân nông nghiệp. Nông dân ngày càng trí thức hóa, có trình độ học vấn, được đào tạo nghề, tiếp cận và làm chủ khoa học kỹ thuật trong sản xuất và các hoạt động thương mại. Nông dân ngày càng khá giả, có nguồn thu nhập cao, ổn định từ hoạt động nông nghiệp và phi nông nghiệp. Nông dân tiếp tục khẳng định vai trò chủ thể và vị trí quan trọng nhất trong phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới nâng cao. Giai cấp nông dân có tiếng nói hơn, tham gia mạnh vào phản biện, hoạch định chính sách; tổ chức và quản trị đời sống xã hội nông thôn.

Nông thôn chuyển biến mạnh mẽ theo hướng văn minh, hiện đại với các tiêu chí nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu; đảm nhận thêm những chức năng mới; có vai trò quan trọng, toàn diện trên các lĩnh vực. Về kinh tế, phát triển đa dạng, chuyển đổi nhanh theo hướng tăng các hoạt động phi nông nghiệp, tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ ở nông thôn. Hộ kinh doanh xây dựng, thủ công nghiệp, công nghiệp vừa và nhỏ, dịch vụ - thương mại ngày càng chiếm tỷ trọng lớn, nhất là khu vực ven đô, đồng bằng. Chợ làng, chợ tiểu vùng chỉ còn đóng vai trò bổ sung cho hoạt động trao đổi của các điểm, trung tâm

thương mại - dịch vụ, duy trì bản sắc văn hóa địa phương, tuy vai trò có khác nhau giữa miền núi - vùng đồng bào dân tộc thiểu số, dân cư thưa thớt, địa hình chia cắt và vùng đồng bằng, dân cư đông đúc. Nông thôn tiếp tục thể hiện vai trò quan trọng cung cấp nguyên liệu và nguồn lực cho phát triển kinh tế. Kinh tế nông thôn sẽ phát triển theo hướng sản xuất công nghiệp phụ trợ; một số ngành công nghiệp văn hóa, nhất là tiểu thủ công nghiệp, du lịch gắn với bản sắc truyền thống; xuất hiện ngày càng nhiều khu dân cư sáng tạo, thông minh. Cư dân nông thôn có nhiều thay đổi, với sự gia tăng mạnh mẽ của tầng lớp khá giả và bộ phận dân cư phi nông nghiệp; xuất cư và nhập cư diễn ra nhộn nhịp hơn với cả dòng nhập cư từ các đô thị và nước ngoài. Xu hướng tất yếu trong phát triển là khu vực nông thôn sẽ dần thu hẹp lại và khu vực đô thị sẽ dần mở rộng cả về quy mô địa lý cũng như dân cư, đồng thời khoảng cách nông thôn và đô thị cũng thu hẹp cả về không gian, kết cấu hạ tầng, kinh tế và đời sống. Chiếm phần lớn lãnh thổ quốc gia, nông thôn có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng bảo đảm ổn định xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh, chủ quyền lãnh thổ.

Trong thời kỳ “hậu công nghiệp hóa, hiện đại hóa”, vai trò của khu vực nông nghiệp, nông thôn ngày càng tăng trong việc bảo đảm môi trường, cân bằng sinh thái trước áp lực đô thị

hóa, công nghiệp hóa, bê tông hóa, nhất là trước thách thức của biến đổi khí hậu, hiệu ứng nhà kính. Chức năng cân bằng môi trường của nông thôn ngày càng được coi trọng. Chuyển mạnh từ các mục tiêu kinh tế, coi nhẹ môi trường sang bảo vệ môi trường, phát triển cảnh quan nông thôn. Các vùng nông thôn, nhất là nông thôn miền núi luôn là “vành đai xanh” và “mái nhà xanh”, “lá phổi” đối với thành thị. Xuất hiện những lĩnh vực sản xuất, kinh doanh mới, nhiều triển vọng, như công nghiệp sáng tạo, công nghiệp văn hóa, công nghiệp môi trường; tạo nền tảng

cho phát triển du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch văn hóa, du lịch canh nông... Nông thôn là địa bàn có chức năng “giải nén” dân số cho các đô thị lớn, thu hút một bộ phận dân cư đô thị về sinh sống. Nông thôn có vai trò ngày càng quan trọng trong vấn đề bảo tồn và phát triển các di sản văn hóa truyền thống, gìn giữ và khai thác các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể, các giá trị nhân văn và tài nguyên con người, các giá trị, truyền thống lịch sử; bảo vệ bản sắc văn hóa địa phương, văn hóa vùng miền, văn hóa dân tộc...

Vị trí, vai trò trụ cột, nền tảng của nông nghiệp, nông dân, nông thôn thể hiện xuyên suốt trong tiến trình hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước, tiếp tục được khẳng định trong thời kỳ đổi mới. Đảng ta đã khẳng định *vị trí chiến lược lâu dài và là nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu* của nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước ta. Phát huy vai trò của nông nghiệp, nông dân, nông thôn, phát triển nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh chính là một cơ sở vững chắc để hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc ■